

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY VIETRAVEL

- Căn cứ theo quy định của pháp luật về Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ quá trình triển khai Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel;
- Căn cứ theo Biên bản và Nghị quyết họp Hội đồng quản trị v/v thống nhất các nội dung của Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty cần sửa đổi tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel.
Đính kèm Bảng sửa đổi nội dung chi tiết Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty.
2. Kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2023 biểu quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC KỲ



VIETNAM VALUE



WORLD TRAVEL AWARDS



TTG TRAVEL AWARDS

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**BẢNG CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Stt	Nội dung	Quy chế nội bộ hiện tại	Quy chế nội bộ dự kiến sửa đổi	Ghi chú
1.	Điều 6. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Khoản 6.2	6.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.	6.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp.	Chính lại thời hạn gửi thư lấy ý kiến để phù hợp với quy định tại Điều lệ và chỉnh luật được dẫn chiếu tương ứng
2.	Điều 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau: ...	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau: ...	Sửa lại điều luật được dẫn chiếu tương ứng
3.	Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng	e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.	e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.	Chính lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.

	<p>Quản trị khoản 1.2</p> <p>Tiêu chuẩn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị điểm e</p>			
4.	<p>Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>Khoản 1.4: Số lượng, nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Sửa điểm a</p>	<p>a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ không nhỏ hơn 5 người và không nhiều hơn 9 người.</p>	<p>a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sẽ không nhiều hơn 9 người.</p>	<p>Sửa lại để có căn cứ áp dụng trường hợp số thành viên HĐQT giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ</p>
5.		<p>4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. M c trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ kèm theo được thực hiện t</p> <p>4.1 Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4.2 Thành viên đó gửi văn bản xin từ chức đến trụ</p>	<p>4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>4.1 Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa lại để phù hợp với thực tiễn triển khai tại công ty và luật Doanh nghiệp 2020. Vì hiện nay chưa có văn bản pháp luật hướng dẫn về việc triển</p>

	<p>sở chính của Công ty;</p> <p>4.3 Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi;</p> <p>4.4 Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>4.5 Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4.6 Thành viên đó cùng lúc vừa là Người thầu tóm nhưng đồng thời cũng vừa là Đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của Đối thủ cạnh tranh của Công ty;</p> <p>4.7 Trong quá trình là thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông đã đề cử tín nhiệm thành viên này bị giảm dưới mức tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty thì thành viên này sẽ bị đình chỉ tư cách thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>b) Thành viên đó gửi văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c) Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi;</p> <p>d) Trong quá trình là thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông đã đề cử tín nhiệm thành viên này bị giảm dưới mức tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty thì thành viên này sẽ bị đình chỉ tư cách thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>4.2 Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Thành viên đó cùng lúc vừa là Người thầu tóm nhưng đồng thời cũng vừa là Đối thủ cạnh tranh hoặc người đại diện của Đối thủ cạnh tranh của Công ty;</p> <p>4.3 Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4.4 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông báo về việc thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu tại khoản 4.1 và 4.2 Điều này. Đồng thời thành viên bị mất tư cách sẽ không còn các quyền biểu quyết, thù lao, tiền lương và lợi ích khác tại Công ty. Quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm chính thức sẽ được Đại hội đồng</p>	<p>khai bãi nhiệm, nhiệm nhiệm TVHĐ khi các TV HĐQT rơi vào trường hợp mất tư cách TV HĐQT nhưng chưa đến kỳ Đại hội cổ đông.</p>
--	--	--	---

593
 STY
 HÁN
 TIẾP
 G V
 NAM-
 AVEL
 HỒ C

			<p>cổ đông thông qua tại phiên họp gần nhất.</p> <p>Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng bị giảm quá một phần ba.</p>	
6.	<p>Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>Sửa khoản 5.2</p>	<p>5.2 Thông báo về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Thành viên HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện là thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị phải thông báo các trường hợp thành viên HĐQT không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>5.2 Thông báo về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện là thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. - Hội đồng quản trị phải ra thông báo về các trường hợp thành viên HĐQT không còn đáp ứng đủ điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị, các trường hợp thành viên không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị đồng thời ban hành trong toàn công ty và báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất để được thông qua chính thức hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này. 	<p>Chỉnh lại nội dung cho phù hợp với nội dung đã sửa tại Điều lệ mới</p>
7.	<p>Điều 19. Quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty TNHH mà Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.</p>	<p>4.2 Quy định cơ cấu tổ chức, nhân sự chủ chốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty mẹ có quyền và quyết định cơ cấu tổ chức công ty con; Tổ chức lại, giải thể công ty con; - Công ty mẹ có quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, 	<p>4.2 Quy định cơ cấu tổ chức, nhân sự chủ chốt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty mẹ có quyền và quyết định cơ cấu tổ chức công ty con; Tổ chức lại, giải thể công ty con; - Công ty mẹ có quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (nếu có) thành viên Ủy ban Kiểm toán. Đề cử bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và Phó 	<p>Bổ sung chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty thành viên sẽ do Công ty mẹ quyết định bổ nhiệm.</p>

	Sửa khoản 4.2	<p>chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc công ty con. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc công ty con; Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc công ty con.</p> <p>- Công ty mẹ có thể cử nhân sự quản lý và tham gia hoạt động ở tất cả công ty con.</p>	<p>Tổng Giám đốc công ty con. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc công ty con; Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán, Phó Tổng Giám đốc công ty con.</p> <p>- Công ty mẹ có thể cử nhân sự quản lý và tham gia hoạt động ở tất cả công ty con.</p>	
8.	Thay cụm từ	Ban kiểm soát	Ủy ban Kiểm toán	Do công ty đã chuyển sang mô hình không có Ban Kiểm soát nên sẽ chỉnh các lỗi chính tả liên quan đến cụm từ này

